

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 13

Phẩm 23: ĐỊA CHỦ

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ vua Ba-tư-nặc bảo các quần thần:

–Các người hãy mau chỉnh bị xe có gắn lông chim¹. Ta muốn đến chỗ Đức Thế Tôn, lễ bái thăm hỏi.

Tả hữu vâng lệnh vua, chỉnh bị xe có gắn lông chim* xong, liền tâu vua:

–Đã chuẩn bị xong, nay đã đến lúc.

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc liền lên xe có gắn lông chim*, có vài ngàn người đi bộ và cỡi ngựa, vây quanh trước sau, ra khỏi nước Xá-vệ, đến tinh xá Kỳ hoàn, đến chỗ Đức Thế Tôn. Như phép của các vua, cởi bỏ năm món nghi trượng, đó là lọng, mũ, kiếm, giày và quạt vàng², để hết một bên, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết cho pháp thâm diệu cho vua, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Vua Ba-tư-nặc sau khi nghe thuyết pháp, bạch Thế Tôn:

–Cúi mong Đức Thế Tôn nhận thỉnh cầu ba tháng³ của con, cùng Tỳ-kheo Tăng không ở nơi khác.

Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh cầu của vua Ba-tư-nặc. Khi vua Ba-tư-nặc thấy Đức Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh cầu, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân, rồi lui đi.

Về đến thành Xá-vệ, vua ra lệnh các quần thần:

–Ta muốn cúng dường phạn thực cho Phật và Tỳ-kheo Tăng ba tháng, cung cấp những vật cần dùng, y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh, các khanh cũng nên phát tâm hoan hỷ.

Quần thần đáp:

–Xin vâng.

Vua Ba-tư-nặc cho xây dựng đại giảng đường ở ngoài cửa cung, cực kỳ đẹp đẽ, treo lụa là, tràng phan, dù lọng, thổi nhạc hát múa, không thể kể. Lập các hồ tắm, bày biện nhiều đèn dầu, dọn nhiều thức ăn, có đến trăm vị. Rồi vua Ba-tư-nặc liền đến bạch:

–Đã đến giờ, cúi xin Đức Thế Tôn quang lâm đến nơi này.

Bấy giờ Thế Tôn thấy đã đến giờ, đắp y cầm bát, dẫn các Tỳ-kheo Tăng, vây quanh trước sau, vào thành Xá-vệ, đến chỗ giảng đường kia. Đến rồi, vào chỗ ngồi mà ngồi và các Tỳ-kheo Tăng theo thứ tự cũng ngồi.

Khi đó, vua Ba-tư-nặc hướng dẫn các cung nhân, tự tay mang thức ăn và cung cấp

¹. Vua bảo chi xa 羽寶之車, xem cht. kinh số 11, phẩm 19 trên.

². Hán: Kim phát 金拂, quạt lông cán bằng vàng.

³. Tam nguyệt thỉnh 三月請, thỉnh cầu ba tháng an cư mùa mưa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

những thứ cần dùng, cho đến ba tháng không mà không có gì thiếu hụt; cung cấp các thứ áo chăn, cơm nước, giường chiếu, thuốc trị bệnh.

Thấy Thế Tôn ăn xong, vua đem các thứ hoa rải lên Thế Tôn và Tỳ-kheo Tăng, rồi lấy ghế nhỏ ngồi ở trước Như Lai, bạch Thế Tôn:

–Con đã từng nghe từ Phật, do nhờ nhân duyên bố thí cho súc sinh ăn mà được phước gấp trăm; cho người phạm giới ăn được phước gấp ngàn; cho người trì giới ăn được phước gấp vạn; cho Tiên nhân đoạn dục ăn được phước gấp ức; cho vị Tu-đà-hoàn hưởng ăn được phước không thể tính kể, huống lại là vị thành Tu-đà-hoàn ư? Huống chi là vị hướng Tư-đà-hàm đắc quả Tư-đà-hàm, huống chi vị hướng A-na-hàm đắc quả A-na-hàm, huống chi vị A-la-hán hưởng, đắc A-la-hán quả, huống chi vị Bích-chi-phật hưởng, đắc Bích-chi-phật quả, huống chi bậc hướng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, huống chi bậc thành Phật và Tỳ-kheo Tăng, công đức phước báu đó không thể tính kể. Những việc làm công đức hiện tại của con, hôm nay đã xong.

Thế Tôn bảo:

–Đại vương, chớ nói như vậy! Làm phước không nhằm chán, sao hôm nay lại nói đã làm xong? Vì sao như vậy? Vì sinh tử lâu dài không thể kể.

Quá khứ lâu xa có vua tên là Địa Chủ, thống lãnh cõi Diêm-phù này. Vua đó có vị đại thần tên là Thiện Minh, ngay từ thiếu thời đã quanh quẩn bên vua không hề sợ khó. Sau đó, vua kia chia nửa cõi Diêm-phù cho vị đại thần đó trị. Khi đó, tiểu vương Thiện Minh tự xây thành quách, dọc mười hai do-tuần, ngang bảy do-tuần, đất đai phì nhiêu, nhân dân đông đúc.

Bấy giờ, thành đó tên là Viên chiếu. Đệ nhất phu nhân của vua Thiện Minh tên là Nhật Nguyệt Quang, không cao, không thấp, không mập, không gầy, không trắng, không đen, nhan sắc xinh đẹp, hiếm có trên đời, miệng tỏa mùi hương hoa ưu-bát, thân thơm hương chiên-đàn. Một thời gian sau, bà mang thai. Vị phu nhân đó liền đến tâu vua rằng: “Nay thần thiếp có thai.”

Vua nghe lời này, vui mừng hơn hở, không thể kiềm được, liền sai kẻ hầu cận, bày biện giường chiếu cực kỳ khoái lạc. Phu nhân mang thai đủ ngày, sinh một nam nhi. Lúc đương sinh, đất cõi Diêm-phù hiện rực sáng màu vàng, tướng mạo đoan chánh, đủ ba mươi hai tướng tốt, thân thể sắc vàng. Đại vương Thiện Minh thấy thái tử này, hoan hỷ phấn khởi, mừng rỡ khôn lường, liền triệu các thầy đạo sĩ Bà-la-môn, tự bồng thái tử để họ xem tướng: “Nay ta đã sinh thái tử. Các khanh hãy xem tướng giúp ta, rồi đặt cho tên.”

Khi đó, các thầy tướng vâng lệnh vua. Họ cùng bồng, xem xét tướng mạo, rồi cùng nhau tâu vua: “Thánh vương thái tử đoan chánh vô song. Các căn đầy đủ. Có ba mươi hai tướng tốt. Nay vương tử này, sẽ có hai đường hướng: Nếu ở nhà sẽ làm Chuyển luân thánh vương, đầy đủ bảy báu. Bảy báu gồm có: Bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu. Đó là bảy báu. Vua sẽ có một ngàn người con, dũng mãnh cang cường, có thể dẹp quân địch, ở trong bốn biển này, không cần đao trượng mà tự nhiên khuất phục. Hoặc vương tử này sẽ xuất gia học đạo, thành Vô thượng Chánh giác, danh đức vang xa, khắp cả thế giới. Ngay ngày sinh vương tử này, ánh sáng chiếu xa, nay đặt tên vương tử là Đẳng Quang.”

Các thầy tướng sau khi đặt tên xong, họ rời chỗ ngồi mà đi.

Nhà vua suốt ngày bồng thái tử, không hề rời mắt. Lúc này, vua xây cho vương tử này ba giảng đường thích hợp với ba mùa Thu, Đông và Hạ. Cung nhân thể nữ đầy cả trong cung. Rồi để cho thái tử của ông ở đó vui chơi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi vương thái tử được hai mươi chín tuổi, bằng tín tâm kiên cố, xuất gia học đạo. Ngày xuất gia, ngay đêm đó thành Phật.

Bấy giờ, khắp cõi Diêm-phù-đề đều nghe biết, thái tử của vua kia xuất gia học đạo, ngay ngày ấy thành Phật. Sáng sớm phụ vương nghe vương thái tử xuất gia học đạo, ngay đêm đó thành Phật. Vua liền nghĩ rằng: “Đêm qua ta nghe chư Thiên trên không thấy đều ca tụng tốt lành. Đây tất là điềm lành, chứ không phải là tiếng vang xấu. Nay ta hãy đi gặp gỡ.”

Rồi vua dẫn bốn mươi ức nam nữ vây quanh, đi đến chỗ Như Lai Đăng Quang. Đến nơi, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Bốn mươi ức người cũng làm lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Khi đó Như Lai lần lượt thuyết các đề tài vi diệu cho phụ vương và bốn mươi ức người. Các đề tài đó là luận về thí, luận về giới, luận về sinh Thiên, dục là ô uế, là hữu lậu, là hạnh bất tịnh, xuất gia là con đường xuất yếu, đạt được quả báo thanh tịnh.

Bấy giờ, Như Lai quán sát tâm ý của chúng sinh này, tâm tánh đã hòa dịu, bèn như pháp mà chư Phật Như Lai thường thuyết, nói về Khổ, Tập, Diệt, Đạo; Ngài cũng vì bốn mươi ức người mà nói rộng hết nghĩa này. Ngay trên chỗ ngồi, họ sạch hết các trần cấu, được Pháp nhãn tịnh. Khi đó, bốn mươi ức người bạch Đức Đăng Quang Như Lai: “Chúng con muốn cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo.”

Đại vương nên biết, bấy giờ, hết thấy bốn mươi ức người được xuất gia học đạo, ngay trong ngày đó thấy đều thành A-la-hán.

Bấy giờ, Đức Như Lai Đăng Quang dẫn bốn mươi ức người đều là bậc Vô trước⁴, du hành trong nước này. Nhân dân trong nước cúng dường tứ sự, y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh, không thiếu hụt một thứ gì.

Khi đó, Đại vương Địa Chủ nghe Đăng Quang thành Vô thượng Chánh chân, Đăng chánh giác, đang dẫn bốn mươi ức người đều là bậc Vô trước, du hành trong nước kia. Vua nghĩ: “Nay ta sai tín sứ đến thỉnh Như Lai sang du hóa ở đây. Nếu ngài đến, bản nguyện của ta thỏa mãn. Nếu không đến, ta đích thân đến lễ lạ, thăm hỏi.”

Vua liền sai một vị đại thần: “Người đến đó, nhân danh ta đánh lễ sát chân, thăm hỏi Như Lai, đời sống có nhẹ nhàng, đi đứng có mạnh khỏe không? Hãy thưa: Vua Địa Chủ thăm hỏi Như Lai, đời sống có nhẹ nhàng, đi đứng có mạnh khỏe không? Cúi xin Thế Tôn chiếu cố chốn này.”

Bấy giờ, người đó vâng lệnh vua đi đến đất nước kia. Đến nơi, đánh lễ sát chân Phật, rồi đứng qua một bên, thưa như vậy: “Đại vương Địa Chủ lễ sát chân Như Lai. Lễ xong thăm hỏi đời sống có nhẹ nhàng, đi đứng có mạnh khỏe không? Cúi xin Thế Tôn chiếu cố nước này.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh cầu ấy. Rồi Như Lai Đăng Quang dẫn đại chúng, lần lượt du hành trong dân gian, cùng với bốn mươi ức đại Tỳ-kheo, ở bất kỳ nơi nào cũng đều được cung kính, cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, tọa cụ, thuốc men trị bệnh. Như Lai và đại chúng đi lần đến nước Địa Chủ. Đại vương Địa Chủ nghe Đăng Quang Như Lai đến nước mình, hiện đang ở trong vườn Bà-la phía Bắc, dẫn bốn mươi ức đại Tỳ-kheo. Vua nghĩ: “Nay ta nên đích thân đến nghênh đón.”

Khi đó, Đại vương Địa Chủ cũng lại dẫn bốn mươi ức người đến chỗ Đức Như Lai Đăng Quang. Đến nơi, đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Bốn mươi ức người lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

⁴ Vô trước 無著, dịch nghĩa từ A-la-hán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Như Lai Đấng Quang lần lượt trực tiếp nói các đề tài vi diệu cho vua cùng với bốn mươi ức người nghe. Ngài nói về thí, về giới, về sinh Thiên, về dục là ô uế, là hữu lậu, là hạnh bất tịnh, xuất gia là con đường xuất yếu, đạt được quả báo thanh tịnh.

Như Lai quán sát tâm ý của chúng sinh này, tâm tánh đã hòa dịu, bèn như pháp mà chư Phật Như Lai thường thuyết, nói về Khổ, Tập, Diệt, Đạo; Ngài cũng vì bốn mươi ức người mà nói rộng hết nghĩa này. Ngay trên chỗ ngồi, họ sạch hết các trần cấu, được Pháp nhãn tịnh. Khi đó bốn mươi ức người bạch Như Lai Đấng Quang rằng: “Chúng con có ý muốn cạo bảo râu tóc, xuất gia học đạo.”

Đại vương nên biết, bấy giờ cả thấy bốn mươi ức người đều được xuất gia học đạo. Ngay ngày hôm ấy, họ thấy đều đắc đạo, thành A-la-hán. Khi đó quốc vương Địa Chủ từ chỗ ngồi đứng dậy, đầu mặt lễ sát chân Phật rồi lui ra.

Bấy giờ, Như Lai Đấng Quang dẫn tám mươi vạn ức người đều là A-la-hán, du hành trong nước. Nhân dân trong nước cúng dường tứ sự, y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men chữa bệnh, cung cấp mọi thứ, không gì thiếu hụt.

Thời gian sau, quốc vương Địa Chủ lại dẫn các quần thần đến chỗ Đức Như Lai đó, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Khi đó, Đức Như Lai Đấng Quang vì quốc vương kia thuyết pháp vi diệu. Quốc vương Địa Chủ bạch Đức Như Lai rằng: “Cúi xin Đức Thế Tôn cho con được suốt đời cúng dường Ngài và Tỳ-kheo Tăng, cung cấp y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh, sẽ không có gì thiếu hụt.”

Bấy giờ, Như Lai Đấng Quang im lặng nhận lời thỉnh cầu của vua kia. Khi vua thấy Đức Phật im lặng nhận thỉnh, lại tiếp bạch Thế Tôn: “Nay con có điều cầu nguyện từ Thế Tôn. Cúi mong Thế Tôn chấp nhận.”

Thế Tôn bảo: “Pháp của Như Lai siêu quá nguyện này⁵.”

Vua bạch Thế Tôn: “Nguyện cầu của con hôm nay rất là tịnh diệu.”

Thế Tôn bảo: “Những điều nguyện cầu tịnh diệu ấy là gì?”

Vua bạch Thế Tôn: “Như ý của con, hôm nay chúng Tăng ăn bằng bát này, ngày mai ăn dùng bát khác; hôm nay chúng Tăng mặc y phục này, ngày mai mặc y phục khác; hôm nay chúng Tăng ngồi tòa này, ngày mai ngồi tòa khác; hôm nay sai người này đến hầu chúng Tăng, ngày mai thay đổi người khác đến hầu chúng Tăng. Những điều mà con cầu mong chính là như vậy.”

Như Lai Đấng Quang bảo: “Tùy ý nguyện của vua. Nay là lúc thích hợp.”

Đại vương Địa Chủ vui mừng hơn hở không thể tự kiềm chế, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui trở về cung.

Về đến nơi, vua bảo các quần thần: “Nay ta phát tâm trọn đời cúng dường Như Lai Đấng Quang, Chí Chân, Đấng Chánh Giác và chúng Tỳ-kheo, y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men chữa bệnh. Ta khuyên các khanh cũng nên giúp ta lo việc cúng dường.”

Các đại thần đáp: “Như lời đại vương dạy.”

Cách thành không bao xa, trong vòng một do-tuần, vua cho xây dựng giảng đường chạm trổ điêu khắc, năm màu rực rỡ, treo màn, tràng phan, dù lọng, trống nhạc hát múa, rải hương trên đất, sữa sang hồ tắm, bày đủ thứ đèn đuốc, sữa soạn các thứ đồ ăn thức

⁵: Thành ngữ, định cú, trước khi Phật hứa khả điều thỉnh nguyện. Xem Tứ Phần 10 (T22n1428, tr. 629b1); Thập tụng 27, (tr. 195c17). Pāli, Vin. i. 292 atikkantavārā kho... thāgatā, các Đức Như Lai siêu quá các ước nguyện.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

uống ngon ngọt, bày biện chỗ ngồi. Rồi đến cho biết đã đến giờ, bạch: “Bấy giờ, đã đúng giờ, xin Thế Tôn chiếu cố.”

Như Lai biết đã đến giờ, mặc y cầm bát, dẫn các Tỳ-kheo trước sau vây quanh, đi đến chỗ giảng đường. Mọi người ngồi trên chỗ ngồi dọn sẵn. Khi đại vương Địa Chủ thấy Đức Phật và các Tỳ-kheo Tăng ngồi xong, dẫn cung nhân nữ và các quan đại thần, tự tay rót nước, bưng sốt nhiều đồ ăn thức uống, có đến trăm vị.

Đại vương nên biết, khi ấy quốc vương Địa Chủ cúng dường Như Lai Đấng Quang và tám mươi ức vị A-la-hán trong vòng bảy vạn năm, chưa từng lười bỏ. Khi Đức Như Lai đó giáo hóa khắp tất cả xong, bèn nhập Niết-bàn ở trong Vô dư Niết-bàn giới.

Khi đó, đại vương Địa Chủ dùng hàng trăm thứ hoa thơm cúng dường. Rồi ở các ngã tư đường dựng bốn tháp lớn. Mỗi tháp được làm bằng bảy báu, vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh; treo lụa, phướn, dù lọng. Tám mươi ức A-la-hán cũng lần lượt nhập Niết-bàn ở trong Vô dư Niết-bàn giới. Bấy giờ đại vương thân lấy xá-lợi của tám mươi ức vị đó, thấy đều xây tháp, treo lụa, phướn, dù lọng, cúng dường hoa thơm.

Đại vương nên biết, bấy giờ đại vương Địa Chủ lại cúng dường tháp Như Lai Đấng Quang và tám mươi ức A-la-hán. Rồi trải qua bảy vạn năm, tùy thời cúng dường, đốt đèn, rải hoa, treo lụa, phan, cái.

Đại vương nên biết, giáo pháp Như Lai Đấng Quang truyền lại bị diệt tận, sau đó vị vua này mới diệt độ.

Đại vương Địa Chủ lúc bấy giờ há là ai khác chăng? Đừng nghĩ vậy, Vì sao? Đại vương Địa Chủ lúc bấy giờ chính là thân ta. Ta lúc bấy giờ, trong bảy vạn năm, đem các thứ y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh, cúng dường Phật đó, không để giảm thiểu. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, lại trong bảy vạn năm cúng dường hình tượng xá-lợi, thắp hương, đốt đèn, treo lụa, phướn, dù lọng, không thứ gì thiết hụt. Vào lúc bấy giờ, Ta đem công đức này cầu hưởng phước lành trong sinh tử, không cầu giải thoát.

Đại vương nên biết, phước lành có được lúc bấy giờ, nay có còn lại gì chăng? Đừng nghĩ vậy! Như hôm nay Ta xem thấy sự giàu có kia không còn mảy may nào như lông tóc. Vì sao? Sinh tử triền miên không thể kể được, ở trong đó tất đã hưởng hết phước, không còn mảy may nào như sợi tóc. Cho nên Đại vương đừng nói như vậy: “Phước lành mà ta làm hôm nay đã xong.” Đại vương nên nói như vậy: “Những gì tôi đã làm bằng thân, miệng, ý hôm nay, hết thấy để cầu giải thoát, chứ không cầu hưởng phước nghiệp kia ở trong sinh tử. Như thế sẽ lâu dài được an ổn vô lượng.”

Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc trong lòng kinh sợ, áo lông dựng đứng, thương khóc lẫn lộn, lấy tay gạt nước mắt, đánh lễ sát chân Thế Tôn, tự trình bày tội trạng:

–Con như ngu si, như khờ dại, không hiểu biết gì hết. Cúi xin Thế Tôn nhận sự hối lỗi của con. Nay con năm vóc gieo sát đất, sửa đổi những lỗi lầm đã qua, không tái phạm những lỗi này nữa. Cúi mong Đức Thế Tôn nhận sự hối lỗi của con.

Ba lần như vậy.

Đức Thế Tôn bảo:

–Lành thay, lành thay, Đại vương! Nay ở trước Như Lai sám hối sự phi pháp của mình, đổi lỗi qua, tu sửa về sau. Nay Ta nhận sự sám hối lỗi của vua. Chớ có tái phạm nữa.

Bấy giờ ở trong đại chúng, có Tỳ-kheo-ni tên là Ca-chiên-diên, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, bạch Đức Thế Tôn:

–Những gì Thế Tôn dạy hôm nay rất là vi diệu. Lại nữa, Thế Tôn bảo vua Ba-tư-nặc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rằng: “Đại vương nên biết, những hành vi gì đã làm bằng thân, khẩu, ý là để cầu giải thoát, chớ đừng cầu hưởng phước nghiệp ở trong vòng sinh tử, như vậy sẽ lâu dài được an ổn vô lượng.” Sự thật là như vậy. Vì con⁶ nhớ lại ba mươi một kiếp về trước đã từng dâng cơm cho Như Lai Thí-cật⁷, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, Minh Hạnh Túc⁸, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Chúng hựu, bấy giờ du hóa ở thế giới Dã mã⁹.

Bấy giờ, Đức Phật đó, đến giờ, đắp y cầm bát vào thành Dã mã khát thực. Trong thành có một người làm thuê tên là Thuần Hắc. Khi người làm thuê kia thấy Đức Như Lai cầm bát vào thành khát thực, liền tự nghĩ: “Nay Đức Như Lai vào thành, ắt cần ăn uống.” Liền chạy vào nhà lấy thức ăn ra cúng cho Như Lai và phát lời nguyện này: “Bằng công đức này, tôi sẽ khỏi đọa trong ba đường dữ. Mong cho tôi đời sau cũng gặp vị như Thánh tôn này, cũng sẽ mong Thánh tôn kia thuyết pháp cho tôi, để được giải thoát.”

Thế Tôn và vua Ba-tư-nặc cũng biết điều này. Người làm thuê Thuần Hắc lúc bấy giờ há là ai khác chăng? Chớ có xem vậy! Vì sao? Người làm thuê Thuần Hắc lúc bấy giờ, chính là thân con. Con lúc đó cúng cơm cho Như Lai Thí-cật, phát thệ nguyện này: “Bằng công đức này, tôi sẽ khỏi đọa trong ba đường dữ. Mong cho tôi đời sau cũng gặp vị như Thánh tôn này, cũng sẽ mong Thánh tôn kia thuyết pháp cho tôi, để được giải thoát.” Con trong ba mươi một kiếp không đọa vào ba đường dữ, sinh trong trời người, cuối cùng hôm nay nhận thân phần này, gặp gỡ Thánh tôn được xuất gia học đạo, tận trừ hữu lậu, thành A-la-hán. Như những gì Thế Tôn thuyết rất là vi diệu.

Rồi cô nói với vua Ba-tư-nặc:

–Những gì được làm bởi thân, khẩu, ý đều để cầu giải thoát, chẳng cầu hưởng phước nghiệp ở trong vòng sinh tử. Nếu khi tôi gặp Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào tỏ tâm ý hoan hỷ hưởng đến Như Lai, tôi liền nghĩ như vậy: “Các Hiền sĩ này dụng ý như không ái kính cung phụng Như Lai.” Nếu tôi gặp bốn bộ chúng, liền đến bảo: “Này các bạn, cần vật gì? Y bát chăng? Ni-sư-đàn chăng? Ống kim chăng? Chậu rửa chăng? Và những thứ đồ dùng khác của Sa-môn, tôi sẽ cung cấp hết.” Tôi đã hứa vậy rồi, khát cầu khắp nơi. Nếu tôi được, thì đó là đại hạnh. Nếu không được, tôi đến Uất-đơn-việt, Cù-da-ni, Phát-vu-đệ tìm kiếm cầu cho. Vì sao? Vì đều do bốn bộ chúng này mà được đạo Niết-bàn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn quán sát tâm Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên này, liền bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy ai có tín tâm giải thoát như Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên này không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Không thấy, bạch Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

–Trong số Thanh văn của Ta, người có tín giải thoát đệ nhất trong các Tỳ-kheo-ni chính là Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên.

Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên và vua Ba-tư-nặc sau khi nghe Phật thuyết pháp xong, hoan hỷ phụng hành.

⁶. Tự xưng của Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên.

⁷. Để bản: Phạn thức cật 飯式詰. TNM: Hữu thức khí 有式詰. Thường nói là Phật Thi-khí. Pāli: Sikhi-buddha. Nhưng có thể không hoàn toàn đồng nhất.

⁸. Nguyên Hán: Minh hạnh thành.

⁹. Dã mã thế giới 野馬世界. Skt. Marīcika-lokadhātu; cf. Div. 52.5.

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, thành La-duyệt, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Tôn giả Bà-câu-lư ở tại một eo núi chắp vá y cũ. Khi đó Thích Đề-hoàn Nhân từ xa thấy Tôn giả Bà-câu-lư¹⁰ ở tại một eo núi, đang vá y cũ. Thấy vậy, ông nghĩ thầm: “Tôn giả Bà-câu-lư này đã thành A-la-hán, các trói buộc đã mở, sống lâu vô lượng, hằng tự hàng phục, tư duy vô thường, khổ, không, vô ngã, không vướng việc đời, lại cũng không thuyết pháp cho người khác, tịch lặng tự tu giống như dị học ngoại đạo. Không rõ Tôn giả này có thể vì người khác thuyết pháp cho người khác hay là không kham nổi? Nay ta nên thử xem.”

Bấy giờ, Thiên đế Thích biến mất khỏi trời Tam thập tam, hiện đến núi Kỳ-xà-quật, đứng ở trước Tôn giả Bà-câu-lư. Sau khi đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên. Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân nói kệ này:

*Thuyết được người trí khen
Vì sao không thuyết pháp
Phá kết, được hạnh Thánh
Sao lại trụ lặng im.*

Tôn giả Bà-câu-lư đáp Thích Đề-hoàn Nhân bằng bài kệ này :

*Có Phật, Xá-lợi-phất
A-nan, Quân-đầu¹¹, Bàn¹²
Và cùng các Tôn trưởng
Khéo hay nói pháp mâu.*

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân bạch Tôn giả Bà-câu-lư:

–Căn của chúng sinh có nhiều loại khác nhau. Song ngài nên biết, Thế Tôn cũng nói chủng loại chúng sinh nhiều hơn bụi đất, vì sao Tôn giả Bà-câu-lư không vì người khác mà thuyết pháp?

Bà-câu-lư đáp:

–Chủng loại chúng sinh khó có thể hiểu biết. Thế giới có nhiều quốc độ không giống nhau, thấy đều chấp trước ngã sở, phi ngã sở. Nay tôi sau khi quán sát nghĩa này, không thuyết pháp cho mọi người.

Thích Đề-hoàn Nhân nói:

–Xin ngài nói cho tôi nghe nghĩa của ngã sở, phi ngã sở.

Tôn giả Bà-câu-lư nói:

–Ta, người, thọ mạng¹³, hoặc nam, hoặc nữ, con người¹⁴, các loại ấy thấy đều y nơi

¹⁰. Bà-câu-lư 婆拘盧; xem kinh số 5 phẩm 4: Bà-câu-la 婆拘羅. Pāli: Bakkula (Bākula).

¹¹. Quân-đầu 均頭, có lẽ Quân-đầu-bà-mạc; xem kinh số 3 phẩm 4. Pāli: Kuṇḍadhāna.

¹². Bàn, có lẽ chỉ Bàn-đặc 槃特. Xem kinh số 6 phẩm 4. Pāli: Mahā-Panthaka.

¹³. Ngã, nhân, thọ mạng 我人壽命: Các từ chỉ tự ngã, tương đương Pāli: Attā (tự ngã), puggala (nhân cách), jīva (sinh hồn).

¹⁴. Hán: Sĩ phu 士夫. Pāli: Purusa, khái niệm phổ quát về con người.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mạng này mà tồn tại. Nhưng, lại nữa, này Câu-dực, Thế Tôn cũng nói: “Tỳ-kheo nên biết, nên tự nỗ lực, không khởi tà pháp, cũng nên im lặng như Thánh hiền. Tôi sau khi quán sát nghĩa này, bèn im lặng.”

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân từ xa hướng về Thế Tôn chấp tay, nói kệ này:

*Quy mạng Đấng Mười Lực
Sáng tròn không mù che
Vì khắp cả mọi người
Người này thật kỳ lạ.*

Tôn giả Bà-câu-lư đáp:

–Tại sao Đế Thích nói như vậy: “Người này thật kỳ lạ?”

Thích Đề-hoàn Nhân đáp:

–Tôi nhớ ngày xưa đi đến chỗ Thế Tôn, sau khi lễ sát chân Thế Tôn rồi hỏi nghĩa này: “Loài trời, người, có tướng niệm gì?” Bấy giờ Thế Tôn bảo tôi: “Thế giới này ngàn ấy loại, tất cả đều sai khác nhau, nguồn gốc không đồng.” Tôi nghe những lời này rồi, liền đáp: “Đúng vậy, Thế Tôn! Đúng như những lời Thế Tôn đã nói. Thế giới ngàn ấy loại, mỗi mỗi đều không đồng. Có thể chăng, nếu thuyết pháp cho chúng sinh kia, thấy đều thọ trì và có người thành quả Thánh! Vì vậy nên tôi nói: “Người này thật lạ kỳ!” Song những gì Tôn giả Bà-câu-lư nói đã nói, cũng lại như vậy: “Thế giới ngàn ấy loại, mỗi mỗi không đồng.”

Rồi Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ thầm: “Tôn giả này có khả năng thuyết pháp cho người, chứ không phải không thể.” Rồi Thích Đề-hoàn Nhân từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

Thích Đề-hoàn Nhân sau khi nghe những gì Tôn giả Bà-câu-lư thuyết, hoan hỷ phụng hành.

M